



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 738/QĐ-TĐHHT, ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng)

Ngành: Quản trị kinh doanh

Trình độ: đại học

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

1. Giới thiệu về chương trình

- CTĐT Quản trị kinh doanh được xây dựng lần thứ nhất trên cơ sở tham khảo CTĐT ngành quản trị kinh doanh của các trường đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh hàng đầu Việt Nam, CTĐT xây dựng dựa trên nhu cầu đổi mới của giáo dục Việt Nam và nhu cầu thực tế của xã hội, phù hợp với xu thế phát triển của khoa học và giáo dục trên thế giới.

- CTĐT ngành quản trị kinh doanh được xây dựng với tổng số tín chỉ là 121, trong đó khối kiến thức chung giáo dục đại cương với số lượng 28 tín chỉ chiếm 23,14%; khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp là 93 tín chỉ chiếm 76,86%.

- **Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất**

+ *Đội ngũ giảng viên:*

	Trình độ	Nam	Nữ	Tổng
1	Tiến sỹ	2	3	5
2	Thạc sỹ	2	8	10
3	Đại học	0	0	0

- *Cơ sở vật chất:*

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	120	12.616	
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ (có đủ máy chiếu, loa)	3	1.855	Cơ sở Cẩm Vịnh, Đại Nài
1.2	Phòng học từ 100-200 chỗ (có đủ máy chiếu, loa)	23	2.300	Cơ sở Cẩm Vịnh
1.3	Phòng học từ 50-100 chỗ (có đủ máy chiếu, loa)	51	3.927	Cơ sở Cẩm Vịnh, Đại Nài
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ (có	4	240	Cơ sở Cẩm Vịnh

1.5	đủ máy chiếu, loa) Số phòng học đa phương tiện	4	330	Cơ sở Cẩm Vịnh, Đại Nài
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	21	1.918	2 phòng GS, PGS - VP khoa và phòng chờ giảng viên
2	Thư viện, trung tâm học liệu	2	1.000	Cơ sở Cẩm Vịnh
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thực hành, cơ sở thực hành, thực tập	12	1.046	4 phòng TH tin học

2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình: Cử nhân kế toán
 Trình độ đào tạo: Đại học
 Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh (Business Administration)**
 Mã ngành: **7340101**
 Loại hình đào tạo: Chính quy
 Thời gian đào tạo: 04 năm
 Khoa: Kinh tế-QTKD
 Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT
 Số tín chỉ: 121
 Điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định đào tạo hiện hành

- Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- + Cán bộ quản lý, Chuyên viên quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế, có thể đảm nhận các công việc như: phát triển thị trường kinh doanh; thực hiện hoạt động bán hàng dự án trực tiếp của công ty; giám sát hoạt động bán hàng của công ty tại các kênh đại lý; chăm sóc khách hàng...;
- + Chuyên viên phân tích và tư vấn quản trị kinh doanh các công việc như: trợ lý phân tích và lập báo cáo về thị trường kinh doanh, trợ lý xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh, kế hoạch tài chính...;
- + Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến quản trị kinh doanh; trợ lý giảng dạy, giảng viên tại các viện, trường đại học;
- + Có khả năng tự khởi nghiệp như thành lập doanh nghiệp với vai trò người chủ và người quản lý.

3. Mục tiêu đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

- Chương trình nhằm đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh theo định hướng nghề nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh, những kỹ năng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp và phát triển các hoạt động chức năng của kinh doanh trong điều kiện hội nhập;
- Sinh viên tốt nghiệp ngành quản trị kinh doanh có năng lực chuyên môn trong nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động quản trị kinh doanh nói chung và quản trị doanh nghiệp nói riêng.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- **Kiến thức:** Chương trình nhằm đào tạo cử nhân ngành quản trị kinh doanh có kiến thức tổng hợp về ngành gồm các kiến thức chung của bậc cử nhân đại học, khối ngành ngành kinh tế, tài chính ngân hàng, quản trị kinh doanh và khối kiến thức chuyên sâu ngành quản trị kinh doanh. Đồng thời người học được trang bị đủ các kiến thức cần thiết về lý luận chính trị, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng, an ninh để phục vụ cho ngành.

- **Kỹ năng:** Chương trình nhằm đào tạo cử nhân ngành quản trị kinh doanh có đầy đủ các kỹ năng để phục vụ cho công việc trong lĩnh vực quản trị kinh doanh bao gồm kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng mềm.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Chương trình nhằm đào tạo cử nhân ngành quản trị kinh doanh thái độ đúng đắn, khách quan, trung thực, có trách nhiệm đối với công việc.

4. Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

- Hiểu và vận dụng khối kiến thức chung của khối ngành, kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng để nghiên cứu những kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị kinh doanh; trang bị các kiến thức nền tảng cần có cho một nhà quản trị doanh nghiệp;

- Nắm vững và vận dụng thành thạo khối kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh trong các lĩnh vực: Quản trị nhân sự, Quản trị chiến lược, Quản trị chất lượng, Quản trị Marketing, Quản trị sản xuất và các kiến thức chuyên ngành bổ trợ trong ngành quản trị kinh doanh.

- Có kiến thức về ngoại ngữ tối thiểu đạt Bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và theo quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường Đại học Hà Tĩnh;

- Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và theo quy định của Trường Đại học Hà Tĩnh;

- Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Kỹ năng

- Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong quản lý kinh tế, kinh doanh (bao gồm các kỹ năng phát hiện vấn đề quản lý, khái quát hóa và mô hình hóa vấn đề, phân tích định tính và định lượng vấn đề, thu thập thông tin và phân tích thông tin);

- Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức. Sinh viên sẽ có khả năng tự nghiên cứu các vấn đề kinh tế và quản lý phát sinh thông qua các công cụ Internet, sách báo; có kỹ năng ứng dụng các công cụ thu thập và phân tích thông tin cho mục đích hình thành và kiểm định các giả thuyết về mối quan hệ giữa các biến số kinh tế, quản lý;

- Có kỹ năng nhận diện, phân tích tác động của các yếu tố kinh tế xã hội trong và ngoài doanh nghiệp đến hoạt động kinh doanh, trên cơ sở đó người học có kỹ năng lập các mô hình phân tích và lựa chọn phương án chiến lược trong từng trường hợp cụ thể;

- Có kỹ năng sáng tạo và đổi mới để thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh đầy biến động;

- Có kỹ năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

- Biết hoạch định và triển khai các hoạt động về tổ chức và phát triển doanh nghiệp: tuyển dụng và đào tạo nhân sự, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát triển thương hiệu;

- Có kỹ năng cơ bản của cán bộ Quản trị kinh doanh và thuần thục các kỹ năng của chuyên ngành được đào tạo như quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý Marketing, quản lý sản xuất, quản lý rủi ro; có năng lực cơ bản đáp ứng những đòi hỏi từ các công việc Quản trị kinh doanh cũng như trong cuộc sống đặt ra; đáp ứng nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực có trình độ đại học thuộc các lĩnh vực Quản trị kinh doanh;

* Kỹ năng mềm

- Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu và phân tích kiên thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

- Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

- Kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...);

- Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là sử dụng ngoại ngữ trong lĩnh vực kinh doanh để vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn cũng như làm việc trong môi trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu;

- Các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên;

- Có kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện ý thức đề sẵn sàng đương đầu với khó khăn trong công việc, tự chủ trong thực hiện công việc;

- Có năng lực phân công công việc và có ý thức chịu trách nhiệm về các quyết định hay công việc do mình thực hiện;

- Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn hành nghề và đạo đức nghề nghiệp, ...;

- Có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật và các thông lệ kinh doanh.

5. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo về Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hà Tĩnh.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Hà Tĩnh

7. Phương pháp dạy học và phương thức kiểm tra đánh giá

7.1. Phương pháp dạy - học

- Thuyết trình
- Bài tập/Thảo luận
- Thực hành
- Hoạt động nhóm: *đặt vấn đề/giải quyết vấn đề,...*

7.2. Các phương thức kiểm tra đánh giá

Kiểm tra đánh giá thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hà Tĩnh.

- Trắc nghiệm
- Viết
- Vấn đáp
- Thực hành
- Tiểu luận/Bài tập lớn

+ Quy định số lần kiểm tra, đánh giá, bài tập, bài thực hành, tiểu luận, thi và trọng số của mỗi lần kiểm tra, đánh giá:

TC	Điểm bộ phận (DBP)										(6)	
	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)			
	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
3	12	1	1	1	1	1	1	1	1	5	1	*
Trọng số	50%										50%	

(1) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;

(2) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ;

(3) Điểm đánh giá phần thực hành (nếu có);

(4) Điểm chuyên cần (vắng học 2% tổng số giờ trừ 1 điểm, tính theo thang điểm 10)

(5) Điểm thi giữa học phần;

(6) Điểm thi/ tiểu luận học phần (nếu có);

- Cách tính điểm TBC của học phần:

$$DTBC = \frac{DBP + DT}{2} \text{ trong đó}$$

DTBC Điểm trung bình chung của môn học;

DBP Điểm trung bình chung bộ phận;

DT: Điểm thi/tiểu luận của học phần.

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số TC	Loại HP	Số TC
1	Kiến thức giáo dục đại cương, 28 tín chỉ	Bắt buộc	19
		Tự chọn	9
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, 93 tín chỉ, trong đó:	Bắt buộc	45
		Tự chọn	48
2.1	Thực tập, học nghề hoặc học thuật, 27 tín chỉ	Bắt buộc	0
		Tự chọn	27
2.2	Khóa luận/học phần thay thế, 6 tín chỉ (trong lựa chọn học thuật)	Bắt buộc	0
		Tự chọn	6
Tổng số: 121 TC			

2. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Học kỳ								
			1	2	3	4	5	6	7	8	
11140165	Triết học Mác – Lênin	3	3								
30321001	Tiếng Anh 1	3	3								
30511001	Tin học đại cương	3	3								
30711001	Kinh tế Vi mô	3	3								
30711005	Marketing căn bản	3	3								
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	1*								
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*		1*							
30992113	Giáo dục thể chất 3	1*			1*						
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3		3							
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2		2							
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3		3*							

30711003	Kinh tế phát triển	3		3						
30711004	Kinh tế môi trường	3								
11140474	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2		2						
30432001	Pháp luật đại cương	2		2						
30321002	Tiếng Anh 2	3		3						
30713022	Tiếng Việt chuyên ngành Kinh tế	3								
30711002	Kinh tế Vĩ mô	3		3						
30111050	Toán cao cấp	3								
30112051	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3		3						
30111052	Mô hình toán kinh tế	3								
30712006	Nguyên lý thống kê kinh tế	3			3					
30712007	Quản trị học	3			3					
11140753	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			2					
30722002	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3			3					
30722001	Nguyên lý kế toán	3			3					
11140209	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2				2				
30712008	Kinh tế lượng	3				3				
30722006	Tài chính doanh nghiệp 1	3				3				
30712009	Quản trị sản xuất và tác nghiệp 1	3				3				
30722007	Kế toán Tài chính 1	3				3				
31012123	Phát triển kỹ năng	3			3					
11140721	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2					2			
Thực tập, học nghề hoặc học thuật		27								
Sinh viên chọn một trong 3 hình thức tổ chức										
<i>- Hình thức 1: Thực tập 1 năm tại cơ sở thực tập</i>		27							27	
+ Thực tập 1 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9						9		
+ Thực tập 2 và báo cáo thu hoạch thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9						9		
+ Thực tập tốt nghiệp và báo cáo thu hoạch Thực tập (hoặc 3 học phần từ CT học thuật)		9							9	
<i>- Hình thức 2: Học nghề 1 năm tại trường nghề</i>		27							27	
Sinh viên hoàn thành 27 TC của trường nghề										
<i>- Hình thức 3: Chương trình học thuật</i>		27								
+ 6 học phần chuyên sâu										
30713011	Văn hóa kinh doanh	3						3		
30713012	Quản trị chất lượng	3						3		
30323009	Tiếng Anh kinh tế	3						3		
30713014	Quản trị thương hiệu	3						3		
30724022	Kế toán Quản trị	3							3	

30724030	Tài chính quốc tế	3							3						
+ Thực tập tốt nghiệp		3							3						
+ Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 học phần thay thế		6													
30713016	Quản trị sản xuất và tác nghiệp 2	3													
30713017	Quản trị Logistic	3													
30723006	Kế toán tài chính 2	3													
30722005	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 1	3													
30713018	Kinh doanh quốc tế	3											3		
30714019	Quản trị chiến lược	3											3		
30714020	Quản trị nhân lực	3											9		
30714021	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3													
30724035	Phân tích TCDN	3													
30434002	Luật kinh tế	3													
30713013	Thống kê kinh doanh	3													
30713027	Kỹ năng đàm phán	3													3
30714024	Khởi sự kinh doanh	3													3
30714023	Quản trị Marketing	3													
30724036	Định giá tài sản	3													
30724031	Tài chính doanh nghiệp 2	3													
30724032	Thẩm định tín dụng	3													
30723008	Thị trường chứng khoán và PTĐTCK	3											9		
30713026	Hành vi khách hàng	3													
30713025	Hành vi tổ chức	3													
30734009	Quản trị kinh doanh lễ hành	3													
30734007	Quản trị Kinh doanh Khách sạn	3													
Tổng		121	15	16	17	14	14	15	15	15	15	15	15	15	

3. Mô tả vắn tắt học phần

3.1. Giáo dục thể chất

3 tín chỉ

Nội dung tại Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.

3.2. Giáo dục quốc phòng

165 tiết

Nội dung tại Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

3.3. Triết học Mác- Lênin

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
 - Nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những nội dung quan điểm của triết học Mác - Lênin về các vấn đề vật chất - ý thức, các nguyên lý, các cặp phạm trù, các quy luật cơ bản của phép biện chứng mácxít. Bên cạnh đó môn học còn cung cấp kiến thức về vấn đề nhận thức luận, về mối quan hệ giữa tự nhiên - xã hội, về

học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, về vấn đề giai cấp, đấu tranh giai cấp, về nhà nước và cách mạng, về con người và bản chất con người, về tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Ngoài ra các vấn đề mới của triết học hiện đại cũng được thể hiện trong nội dung của môn học.

3.4. Kinh tế chính trị Mác – Lênin

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin (học kỳ 2, năm thứ nhất)

- Nội dung học phần: Trang bị cho người học một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản, cần thiết về môn Kinh tế chính trị, như : các nguyên lý Kinh tế chính trị Mác - Lênin, những vấn đề KTCT trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam v.v...

Kinh tế chính trị Mác - Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin và là nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nội dung môn học bao gồm những phạm trù, quy luật, nguyên lý kinh tế chính trị cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về nền kinh tế hàng hoá, kinh tế hàng hoá tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

Giúp người học có những kiến thức cơ bản về chính sách kinh tế và cơ sở khoa học của đường lối, chính sách phát triển kinh tế ở Việt Nam.

3.5. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lênin. (học kỳ 1, năm thứ hai)

- Nội dung học phần: Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Môn học có 10 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

3.6. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. (học kỳ 2, năm thứ hai)

- Nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh, những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.

Học phần bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ nghiên cứu của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam: tư tưởng về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tư tưởng về Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; tư tưởng về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; tư tưởng về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

3.7. Lịch sử Đảng CS Việt Nam

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh. (học kỳ 1, năm thứ 3)

- Nội dung học phần: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Lịch sử Đảng CSVN. Giúp người học nhận rõ: Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố cơ bản, đầu tiên quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Môn học bao gồm những kiến thức cơ bản nhất về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: quá trình ra đời, tổ chức và lãnh đạo đấu tranh cách mạng của Đảng với vai trò là lực lượng lãnh đạo chính trị, là bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân, của dân tộc Việt Nam. Nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng thông các Cương lĩnh, Nghị quyết, và quá trình chỉ đạo thực tiễn, tổng kết kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của Đảng.

2 tín chỉ

3.8. Pháp luật đại cương

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần này cung cấp cho sinh viên hai nhóm kiến thức cơ bản là Nhà nước và Pháp luật nước CHXHCNVN, trong đó chủ yếu trình bày các kiến thức cơ bản của lý luận chung về pháp luật và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật của Nhà nước CHXHCNVN. Học phần dành một chương trình để trình bày về ngành luật quốc tế, là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay

3 tín chỉ

3.9. Phát triển kỹ năng

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Đây là học phần thuộc khối kiến thức Đại cương và Chuyên ngành, cung cấp cho người học các nội dung đại cương về nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành; các kỹ năng sống cơ bản và các nguyên tắc giao tiếp, ứng xử ... cần cho hoạt động học tập, lao động và tham gia vào cuộc sống xã hội.

3 tín chỉ

3.10. Tiếng Anh 1

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đạt tối thiểu 181 điểm trong kỳ thi Kiểm tra Đầu vào Tiếng Anh.

- Học phần tiếng Anh 1 gồm 6 đơn vị bài học với nhiều chủ đề khác nhau như personality, sports, landscapes, cinema, shops, electronic devices,...giúp sinh viên trau dồi từ vựng và các cấu trúc câu đa dạng ở các tình huống thực tế trong cuộc sống như trao đổi thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm... thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng ở trình độ A2 theo Khung năng lực châu Âu, tương đương bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

3 tín chỉ

3.11. Tiếng Anh 2

- Điều kiện tiên quyết : Tiếng Anh 1

- Học phần tiếng Anh 2 gồm 4 đơn vị bài học với đa dạng chủ đề trong cuộc sống công việc, trường học, giải trí,...giúp sinh viên trau dồi từ vựng và các cấu trúc câu thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng ở trình độ B1- theo Khung năng lực châu Âu, tương đương bậc 3- theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

3 tín chỉ

3.12. Tiếng Việt chuyên ngành kinh tế

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt nâng cao 1

- Học phần này gồm 12 bài học (từ bài 1-12) với các chủ đề khác nhau về các vấn đề Kinh tế, tài chính, doanh nghiệp và kinh doanh. Mỗi đơn vị bài học gồm 4 phần: đọc, ngữ pháp và từ vựng, nghe, luyện tập. Mỗi phần luyện tập được thiết kế

dưới dạng rèn luyện đọc hiểu, thực hành ngữ pháp, nghe hiểu, nghe viết, kể chuyện nhằm rèn luyện, củng cố và nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho người học.

3.13. Tin học đại cương

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học bao gồm: Phần những hiểu biết cơ bản về tin học trình bày các kiến thức như thông tin và biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; sử dụng tiếng Việt trong windows và cuối cùng là bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính. Phần tin học văn phòng trình bày ba phần mềm thông dụng của hãng Microsoft là MS Word, MS Excel và MS Powerpoint. Phần sử dụng internet và E-mail trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL.

3.14. Mô hình Toán kinh tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần đề cập đến nội dung cơ bản về: Toán cao cấp, về mô hình toán kinh tế, mô hình tối ưu tuyến tính-bài toán QHTT, bài toán vận tải và một số mô hình kinh tế thông dụng.

3.15. Toán cao cấp

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản thuộc nền tảng của toán học cao cấp và các ứng dụng trong kinh tế, bao gồm:

+ Những nội dung cơ bản của Đại số tuyến tính: ma trận và định thức, không gian véc tơ, hệ phương trình tuyến tính.

+ Những kiến thức cơ bản của Giải tích toán học: phép tính giới hạn, tính liên tục, phép tính vi phân tích phân, cực trị và các ứng dụng của phép tính vi tích phân hàm một biến và nhiều biến số, phương pháp giải một số loại phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân tuyến tính cấp hai.

+ Giới thiệu một số mô hình tuyến tính trong kinh tế, ứng dụng của giải tích toán học trong kinh tế.

3.16. Lý thuyết xác suất thống kê toán

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần này gồm 3 chương trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản sau đây:

+ Bổ sung một số kiến thức về tổ hợp, tích phân suy rộng, tích phân hai lớp.

+ Về xác suất: Các khái niệm cơ bản về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên một chiều, đại lượng ngẫu nhiên nhiều chiều và các phân phối xác suất cơ bản.

+ Về thống kê: Lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng và kiểm định lý thuyết thống kê. Ứng dụng phần mềm thống kê để xử lý số liệu thống kê.

3.17. Kinh tế vi mô

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Bản chất của kinh tế học vi mô và mối quan hệ với kinh tế học vĩ mô; Những vấn đề về kinh tế cơ bản của doanh nghiệp và lý thuyết lựa chọn; Cung cầu và sự biến động, hình thành giá trên thị trường hàng hoá (thị trường đầu ra) và thị trường các yếu tố sản xuất (thị trường đầu vào); Lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp; Các hình

thức thị trường và sự lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp; Khuyết tật của thị trường và vai trò của chính phủ.

3.18. Kinh tế vĩ mô

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô
- Học phần gồm 7 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau: tổng quan nền kinh tế; cách đo lường các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng (GDP, GNP...); các khái niệm về tổng cung, tổng cầu của nền kinh tế; các chính sách kinh tế mà chính phủ các quốc gia sử dụng để điều tiết nền kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách giá cả và thu nhập, chính sách ngoại thương...; tiền tệ và thị trường tiền tệ; bản chất và phân loại thất nghiệp và lạm phát; kinh tế vĩ mô và nền kinh tế mở.

3 tín chỉ

3.19. Nguyên lý kế toán

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác – Lenin 2
- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, đối tượng của hạch toán kế toán; các phương pháp của kế toán. Lấy kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu ở doanh nghiệp sản xuất kinh doanh để minh họa sự vận dụng các phương pháp đó trong hạch toán kế toán. Trình bày về sổ sách kế toán và các hình thức hạch toán kế toán. Trình bày về tổ chức bộ máy kế toán ở đơn vị hạch toán.

3 tín chỉ

3.20. Quản trị học

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (Cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị; Hoạch định, tổ chức, giám đốc/ điều hành và kiểm tra/ kiểm soát. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như: quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/ thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

3 tín chỉ

3.21. Lý thuyết tài chính tiền tệ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần Lý thuyết tài chính tiền tệ gồm các nội dung sau: Giới thiệu Đại cương về tài chính và tiền tệ, đồng thời cung cấp các kiến thức liên quan đến hoạt động Tín dụng và lãi suất tín dụng, Ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính, các tổ chức trung gian tài chính cũng như hoạt động của Ngân hàng trung ương, chính sách tiền tệ và tài chính quốc tế.

3 tín chỉ

3.22. Kinh tế lượng

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thống kê
- Học phần gồm 7 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:
+ Giới thiệu chung về kinh tế lượng và mô hình phân tích hồi quy
+ Giới thiệu mô hình phân tích hồi quy hai biến và mô hình hồi quy đa biến.
+ Các cách thức kiểm định các giả thiết thống kê, ước lượng và dự báo dựa vào mô hình hồi quy.
+ Ứng dụng mô hình hồi quy với biến giả trong phân tích kinh tế nhằm lượng hoá tác động của các biến định tính đến các biến số kinh tế.

+ Giới thiệu một số dạng hàm cơ bản trong nghiên cứu kinh tế.
+ Cách phát hiện và khắc phục các khuyết tật của mô hình hồi quy nhằm đảm bảo tính khả dụng của mô hình được xây dựng.

3 tín chỉ

3.23. Nguyên lý thống kê

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần này cung cấp hệ thống các phương pháp thu thập, xử lý thông tin bao gồm các thông tin về số liệu và phân tích điều tra xã hội học, đặt biệt là hệ thống các phương pháp phân tích các hiện tượng kinh tế và quá trình kinh tế xã hội. Đó là việc phân tích các bản chất của hiện tượng, trên cơ sở đó dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm đưa ra những căn cứ cho quyết định quản lý bao gồm cả phân tích hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh nói riêng

3.24. Marketing căn bản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần gồm 6 chương được trình bày một cách logic đi từ việc giới thiệu khái quát bản chất của hoạt động marketing đến các hoạt động cơ bản trong quá trình marketing như phân tích thông tin trong hệ thống thông tin marketing, sơ đồ nghiên cứu marketing và phân tích những nhân tố tác động đến hoạt động marketing trong môi trường marketing, hành vi khách hàng đặc biệt là hành vi của người tiêu dùng đến việc lựa chọn thị trường và nhóm khách hàng mục tiêu trên cơ sở đó các doanh nghiệp sẽ hoạch định chiến lược marketing – mix gồm có bốn chính sách: Sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến yểm trợ được phân bổ trong chương cuối trong mối liên hệ hữu cơ với nhau.

3.25. Quản trị chiến lược

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học
- Quản trị chiến lược cung cấp các khái niệm về “chiến lược” và tầm quan trọng của Quản trị chiến lược trong việc phát triển các doanh nghiệp. Các bước trong quy trình quản trị doanh nghiệp theo hướng quản trị chiến lược; Nội dung và phương pháp phân tích môi trường kinh doanh để xác định cơ hội và thách thức đối với hoạt động của tổ chức; Lựa chọn các phương án chiến lược tương ứng với từng điều kiện cụ thể của môi trường; Các loại chiến lược khác nhau mà tổ chức có thể chọn lựa và những vấn đề cần quan tâm khi thực hiện và kiểm tra chiến lược.

3.26. Tài chính doanh nghiệp 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính – tiền tệ
- Môn học cung cấp những thông tin cơ bản về bản chất, nội dung và các quyết định trong tài chính doanh nghiệp; các kiến thức cơ bản về doanh thu, chi phí, lợi nhuận của doanh nghiệp; các kiến thức cơ bản về vốn kinh doanh, quản trị vốn kinh doanh trong doanh nghiệp; nguồn tài trợ và cách thức huy động nguồn tài trợ cho hoạt động của doanh nghiệp và cách thức huy động nguồn tài trợ cho hoạt động của doanh nghiệp.

3.27. Quản trị sản xuất và tác nghiệp 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học
- Học phần gồm 5 chương cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các quyết định và công việc của một nhà quản trị sản xuất trong dài hạn hoạch định chiến lược và điều hành doanh nghiệp, gồm các công việc như hoạch định năng lực sản xuất dài hạn; các vấn đề liên quan đến dự báo nhu cầu sản phẩm, hoạch định công suất, lựa chọn quy trình sản xuất, thiết kế, lựa chọn sản phẩm...

3.28. Quản trị Marketing

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản
- Học phần gồm 6 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:
- + Tổng quan các kiến thức về quản trị marketing

+ Phân tích các cơ hội marketing bao gồm: quản trị hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing, phân tích môi trường marketing, phân tích hành vi tiêu dùng, phân tích cạnh tranh.

+ Cách thức phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và chiến lược định vị.

+ Xác định chiến lược marketing theo chu kỳ sống của sản phẩm và theo vị thế của doanh nghiệp trên thị trường.

+ Hoạch định chương trình marketing và tổ chức thực hiện, kiểm tra hoạt động marketing.

3 tín chỉ

3.29. Kế toán tài chính 1

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

- Học phần kế toán tài chính 1 là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan về tổ chức công tác kế toán nói chung; tổ chức công tác kế toán các đối tượng cụ thể của kế toán như: vốn bằng tiền, vật tư, tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán bán hàng, xác định kết quả của hoạt động kinh doanh thông thường.

3 tín chỉ

3.30. Khởi sự kinh doanh

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Nội dung môn học gồm 5 chương, trong đó chương 1 giới thiệu tổng quan về nghề kinh doanh và doanh nhân trong nền kinh tế thị trường, các chương sau lần lượt cung cấp các kiến thức về quá trình khởi tạo doanh nghiệp, từ giai đoạn đầu hình thành ý tưởng kinh doanh, soạn thảo kế hoạch kinh doanh cho đến giai đoạn cuối cùng là triển khai hoạt động kinh doanh trong thực tế. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức các vấn đề pháp lý về đăng ký kinh doanh và thành lập doanh nghiệp.

3 tín chỉ

3.31. Quản trị nhân lực

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Quản trị nhân lực là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân lực trong tổ chức, chiến lược của tổ chức, công tác phân tích và thiết kế công việc, kế hoạch hóa nguồn nhân lực trong tổ chức, tuyển chọn và bố trí nhân sự, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi dịch vụ cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.

3 tín chỉ

3.32. Kinh tế phát triển

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học gồm 3 phần lớn với 6 chương cung cấp các kiến thức sau: Những vấn đề lý luận về tăng trưởng và phát triển kinh tế. Phần này tập trung nghiên cứu bản chất, nội dung của tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế. Các mô hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, phúc lợi con người và phát triển kinh tế. Các nguồn lực của tăng trưởng kinh tế: Lao động, tài nguyên thiên nhiên, vốn, khoa học và công nghệ. Phần này tập trung phân tích sự tác động của các yếu tố nguồn lực đến tăng trưởng kinh tế. Chính sách ngoại thương đối với phát triển kinh tế. Phần này tập trung nghiên cứu cơ sở của ngoại thương và các loại hình chiến lược ngoại thương. Ngoài ra, học phần cung cấp một số kiến thức, số liệu cập nhật ở Việt Nam và một số quốc gia liên quan đến bài học...

3 tín chỉ

3.33. Kinh tế môi trường

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần gồm 5 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau: Tổng quan các kiến thức về môi trường và phát triển; Phân tích chất lượng môi trường bằng công cụ kinh tế học, cụ thể: vấn đề ngoại ứng, ô nhiễm, hàng hóa chất lượng môi trường; Đánh giá các tác động môi trường và sử dụng phương pháp phân tích chi phí - lợi ích trong đánh giá tác động môi trường; Phân tích mức độ khan hiếm các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo tiếp cận của kinh tế môi trường; Quản lý môi trường và các công cụ để quản lý môi trường.

3.34. Luật kinh tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương
- Môn học cung cấp những kiến thức về hoạt động kinh doanh thương mại vận động theo cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay; cơ chế quản lý nhà nước về thương mại, chế độ pháp lý của các chủ thể Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp với các nội dung về thành lập, vận hành hoạt động, cơ cấu tổ chức, giải thể, phá sản; các kiến thức về những vấn đề tranh chấp kinh doanh thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại ở Việt Nam hiện nay.

3.35. Thống kê kinh doanh

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thống kê kinh tế
- Học phần gồm 6 chương, trình bày phương pháp luận thống kê học trong nghiên cứu các hiện tượng kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm để nhận thức và quản lý quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3.36. Thẩm định tín dụng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính – tiền tệ
- Học phần sẽ lần lượt giới thiệu các phương pháp thẩm định, từ phương pháp dành cho thẩm định tín dụng cá nhân đến thẩm định tín dụng doanh nghiệp ngắn hạn, trung hạn & dài hạn, thẩm định dự án và thẩm định các yếu tố khác liên quan đến tín dụng như tài sản đảm bảo, đánh giá rủi ro và xếp hạng tín dụng doanh nghiệp.

3.37. Thị trường chứng khoán và PTĐTCK

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Môn học trình bày đại cương về thị trường chứng khoán, các chức năng, nguyên tắc. Ngoài ra, các kiến thức cần thiết cho việc định giá chứng khoán, các phương pháp phân tích chứng khoán cơ bản thường được các nhà phân tích và đầu tư chứng khoán sử dụng cũng sẽ được giới thiệu. Mục tiêu cuối cùng là giúp học viên khái quát về thị trường chứng khoán Việt nam với các hình thức đầu tư hiện nay

3.38. Định giá tài sản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Học phần Định giá tài sản gồm các nội dung sau: Giới thiệu về định giá tài sản và nghề định giá tài sản trên thế giới và Việt Nam, các chương sau lần lượt cung cấp các kiến thức về Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị tài sản và nguyên tắc định giá tài sản; Quy trình tiến hành định giá tài sản; Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị máy móc thiết bị và phương pháp định giá máy móc thiết bị; Phương pháp định giá đối với tài sản vô hình của doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức các vấn đề về tiêu chuẩn hoạt động định giá tài sản.

3.39. Tài chính doanh nghiệp 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1

- Phần II môn Tài chính doanh nghiệp tập trung vào các kiến thức chuyên môn nâng cao về tài chính doanh nghiệp. Nội dung cụ thể bao gồm: định giá cổ phiếu, trái phiếu, cơ cấu vốn và chi phí sử dụng vốn, đầu tư dài hạn của doanh nghiệp, Cổ tức của công ty cổ phần, lập kế hoạch tài chính và một số vấn đề tài trong việc hợp nhất phá sản và giải thể doanh nghiệp

3 tín chỉ

3.40. Quản trị kinh doanh lữ hành

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học
- Môn Quản trị kinh doanh lữ hành là một trong những môn học bổ trợ chuyên ngành quản trị lữ hành và hướng dẫn du lịch thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức về các khái niệm cơ bản, vai trò và các hoạt động của quản trị kinh doanh, cơ cấu của một tổ chức kinh doanh du lịch và những yếu tố tác động tới công tác quản trị kinh doanh; kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hoạt động; những cơ hội và thách thức đối với các tổ chức quản trị điểm đến du lịch những điểm mạnh, điểm yếu và xu hướng vận động của tổ chức kinh doanh du lịch trong môi trường toàn cầu.

3 tín chỉ

3.41. Quản trị kinh doanh khách sạn

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học
- Học phần gồm 8 chương cung cấp các kiến thức cơ bản như: Giới thiệu khách sạn; Giới thiệu quản trị cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn; Phân tích cơ cấu tổ chức và quản trị nhân lực trong khách sạn; Phân tích các hoạt động kinh doanh trong khách sạn: tổ chức hoạt động kinh doanh lưu trú, hoạt động kinh doanh ăn uống, hoạt động kinh doanh các dịch vụ bổ sung trong khách sạn, quản trị marketing trong khách sạn; Giới thiệu về quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn và cách kiểm soát các hoạt động và kết quả kinh doanh của khách sạn.

3 tín chỉ

3.42. Lập và thẩm định dự án đầu tư

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Cùng với sự chuyển đổi nền kinh tế sang hoạt động theo cơ chế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước, sự đổi mới mạnh mẽ trong lĩnh vực quản lý hoạt động đầu tư vừa là yêu cầu khách quan, vừa mang tính cấp bách. Trong sự đổi mới này, đầu tư theo dự án giữ một vai trò cực kỳ quan trọng. Để có thể cung cấp cho sinh viên các kiến thức, rèn luyện kỹ năng và thái độ đối với hoạt động lập và thẩm định dự án đầu tư, học phần gồm 6 chương: Tổng quan về đầu tư và dự án đầu tư; Nghiên cứu các căn cứ chủ yếu hình thành dự án đầu tư; Nghiên cứu khía cạnh kỹ thuật dự án; Nguồn vốn, doanh thu và chi phí dự án; Phân tích hiệu quả tài chính dự án; và Phân tích rủi ro dự án.

3 tín chỉ

3.43. Phân tích tài chính doanh nghiệp

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Phân tích tài chính doanh nghiệp trang bị những kiến thức cơ bản, các kỹ năng cần thiết về phân tích, đánh giá, thu nạp những thông tin về hoạt động tài chính của các DN hàm chứa trong các báo cáo tài chính, phục vụ cho việc xử lý và ra các quyết định tài chính. Học phần còn phân tích các chính sách về Tài chính doanh nghiệp, phân tích tình hình sử dụng vốn, tiềm lực tài chính của doanh nghiệp, phân tích, dự báo rủi ro trong doanh nghiệp và dự báo, phân tích khả năng sinh lời, tăng trưởng và định giá doanh nghiệp.

3 tín chỉ

3.44. Hành vi tổ chức

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Môn học Hành vi tổ chức (Organizational Behaviours) nghiên cứu thái độ và hành vi của người lao động trong tổ chức, nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong việc phát huy nguồn lực con người. Các nội dung chính được giảng dạy trong học phần này gồm: nội dung đầu tiên là cách tiếp cận về khoa học hành vi, lịch sử phát triển của khoa học hành vi, phân tích mô hình hành vi trong tổ chức và một số vấn đề cần thay đổi trong con người. Nội dung lớn thứ hai là cơ sở của hành vi cá nhân (đặc tính tiêu sử, tính cách, khả năng,...) và các cơ sở của hành vi nhóm (các yếu tố bên ngoài, nguồn lực của các thành viên trong nhóm, cấu trúc nhóm, ...). Nội dung lớn thứ ba là về hệ thống phân cấp nhu cầu theo lý thuyết về khoa học hành vi, nội dung về bản chất con người, các động cơ thúc đẩy người lao động. Nội dung chính cuối cùng là tìm hiểu về lãnh đạo theo tình huống và đặc điểm phong cách của các nhà lãnh đạo, xác định tính hiệu quả của lãnh đạo và cách thức ra quyết định hiệu quả.

3.45. Hành vi khách hàng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản

- Nội dung môn học gồm 9 chương, trong đó chương 1 giới thiệu tổng quan về hành vi khách hàng, các chương sau lần lượt cung cấp các kiến thức về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi khách hàng (văn hóa, xã hội, cá nhân, tâm lý) và quá trình quyết định của người mua. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức các vấn đề thiết kế chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối, chiến lược chiêu thị.

3.46. Kỹ năng đàm phán

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Nội dung môn học gồm 5 chương, trong đó chương 1 giới thiệu nội dung cơ bản về đàm phán, các chương sau lần lượt cung cấp các kiến thức về các hình thức, chiến lược và tiến trình trong đàm phán. Ngoài ra, học phần còn cung cấp một số kỹ năng đàm phán cần thiết. Học phần này nhằm trang bị những kiến thức cần thiết và kỹ năng cơ bản về đàm phán trong kinh doanh, cũng như dựa vào những nguyên tắc để đàm phán hiệu quả. Nội dung chính tập trung vào mục đích đàm phán, phân tích kết quả đàm phán dựa vào lợi ích và mối quan hệ, các hình thức đàm phán, và những kỹ năng đàm phán.

3.47. Văn hóa kinh doanh

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản sau: Tổng quan các kiến thức về văn hóa kinh doanh; Phân tích các nội dung về triết lý kinh doanh và đạo đức kinh doanh; Phân tích các vấn đề liên quan đến văn hóa doanh nhân; Phân tích biểu hiện và các nội dung của văn hóa doanh nghiệp; Văn hóa trong các hoạt động kinh doanh

3.48. Kế toán quản trị

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết:

- Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về bản chất, mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn của nhà quản trị.

3.49. Quản trị chất lượng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Học phần gồm 7 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:

+ Chất lượng sản phẩm và những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm trong tất cả các công đoạn của quá trình sản xuất kinh doanh;

+ Nội dung và hình thức cải thiện chất lượng sản phẩm trong các doanh nghiệp;

+ Giới thiệu những phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm được áp dụng trong các doanh nghiệp;

+ Phương pháp đo lường và kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm trong các doanh nghiệp sản xuất.

+ Đặc biệt, học phần cung cấp kiến thức về hai hệ thống quản lý chất lượng đang được ứng dụng rộng rãi trong và ngoài nước là hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO và hệ thống quản lý chất lượng toàn diện TQM.

3 tín chỉ

3.50. Tiếng Anh kinh tế

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh cơ bản 1.2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Môn học tiếng Anh Kinh tế nhằm giúp sinh viên trau dồi và phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh như là một công cụ giao tiếp trong môi trường thương mại, kinh doanh quốc tế. Chương trình chú trọng giúp sinh viên rèn luyện và phát triển khả năng nghe, nói, đọc, và viết. Trình độ đạt được sau khi kết thúc chương trình học sẽ trong khoảng từ sơ trung cấp tới trung cấp (Pre-Intermediate - Intermediate). Sinh viên có thể tiếp tục học nâng cao để dự thi lấy chứng chỉ tiếng Anh giao tiếp quốc tế (TOEIC – Test of English for International Communication).

3 tín chỉ

3.51. Tài chính quốc tế

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1

- Học phần gồm 6 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:

+ Tổng quan về tài chính quốc tế và các hệ thống tiền tệ thế giới;

+ Một số vấn đề cơ bản về tỷ giá hối đoái như khái niệm, cách niêm yết, cách đọc tỷ giá; phương pháp tính tỷ giá chéo và nghiệp vụ Arbitrage; Lý thuyết ngang bằng sức mua và ngang bằng lãi suất ;

+ Các nghiệp vụ ngoại hối phái sinh;

+ Cán cân thanh toán quốc tế;

+ Chính sách tỷ giá và vai trò của ngân hàng trung ương đối với chế độ tỷ giá;

+ Các nhân tố tác động lên tỷ giá;

+ Thị trường tiền tệ và thị trường trái phiếu quốc tế.

3 tín chỉ

3.52. Quản trị thương hiệu

- Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản

- Học phần gồm 6 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau:

+ Tổng quan các kiến thức về thương hiệu và quản trị thương hiệu

+ Các nội dung của quản trị chiến lược thương hiệu.

+ Cách thức xây dựng thương hiệu.

+ Các nội dung liên quan đến bảo vệ thương hiệu.

+ Xúc tiến quảng bá hình ảnh thương hiệu

+ Khai thác và quản lý tài sản thương hiệu

3.53. Quản trị sản xuất và tác nghiệp 2

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị sản xuất và tác nghiệp 1

3 tín chỉ

- Học phần gồm 4 chương cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các quyết định và công việc của một nhà quản trị sản xuất trong trung hạn và ngắn hạn gồm các công việc như hoạch định tổng hợp và hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu.

3.54. Quản trị Logistics

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị sản xuất và tác nghiệp 1
- Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, các loại hình vận chuyển ngày càng đa dạng và phong phú. Doanh nghiệp có nhu cầu vận chuyển hàng hoá có thể tùy ý sử dụng rất nhiều loại hình dịch vụ khác nhau. Có thể phân loại vận chuyển hàng hoá theo một số tiêu thức như: Loại phương tiện vận chuyển; mức độ điều tiết của nhà nước và theo mức độ phối hợp giữa các phương tiện. Mỗi loại hình vận chuyển đều có những ưu thế và hạn chế riêng mà nhà quản trị logistics cần biết để có sự lựa chọn đúng đắn. Nội dung học phần gồm 6 chương. Chương 1 giới thiệu tổng quan môn học logistics kinh doanh. Chương 2 về dịch vụ khách hàng, chương 3, 4, 5 là các hoạt động cơ bản của hệ thống logistics tròn đó chương 3: Quản trị dự trữ, chương 4: Quản trị vận chuyển, chương 5: Quản trị các hoạt động Logistics hỗ trợ. Và chương cuối cùng trình bày tổ chức và kiểm soát logistics.

3.55. Kế toán tài chính 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1
- Học phần kế toán tài chính 2 là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan về tổ chức công tác kế toán nói chung; tổ chức công tác kế toán các đối tượng cụ thể của kế toán như: tài sản cố định, tiền lương và các khoản trích theo lương, nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu, nội dung và phương pháp lập các báo cáo tài chính riêng.

3.56. Kinh doanh quốc tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1
- Học phần gồm 7 chương cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về lịch sử hình thành và phát triển của hoạt động kinh doanh quốc tế, các hình thức kinh doanh quốc tế; môi trường và các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế; chiến lược trong kinh doanh quốc tế cũng như các hoạt động quản trị marketing quốc tế và quản trị nhân sự quốc tế.

3.57. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết Tài chính - tiền tệ
- Học phần Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1 gồm các nội dung sau: Nguồn vốn và quản lý nguồn vốn của ngân hàng thương mại; khái quát những vấn đề chung trong cho vay; cho vay ngắn hạn, cho vay trung và dài hạn của ngân hàng thương mại; dịch vụ thanh toán của ngân hàng thương mại và thanh toán quốc tế trong ngoại thương.

3.58. Thực tập 1 và báo cáo thực tập 1

9 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm 2
- Sinh viên đi thực tập tại các đơn vị sản xuất kinh doanh hoặc các cơ quan hành chính sự nghiệp trong thời gian 10 tuần dưới sự hướng dẫn của giảng viên để tìm hiểu chung tình hình hoạt động của đơn vị, ứng dụng các kiến thức chuyên ngành đã học trong việc tìm hiểu, phân tích và tìm ra giải pháp cho các vấn đề tồn tại. Báo cáo thực tập 1 có dung lượng từ 30-50 trang được kết cấu và trình bày theo quy định.

3.59. Thực tập 2 và báo cáo thực tập 2

9 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm 2

- Sinh viên đi thực tập tại các đơn vị sản xuất kinh doanh hoặc các cơ quan hành chính sự nghiệp trong thời gian 10 tuần dưới sự hướng dẫn của giảng viên để tìm hiểu chung tình hình hoạt động của đơn vị, ứng dụng các kiến thức chuyên ngành đã học trong việc tìm hiểu, phân tích và tìm ra giải pháp cho các vấn đề tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (nội dung nghiên cứu khác với nội dung báo cáo thực tập 1). Báo cáo thực tập 2 có dung lượng từ 30-50 trang được kết cấu và trình bày theo quy định.

3 tín chỉ

3.60. Thực tập tốt nghiệp

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm thứ 2
- Nội dung thực tập gồm các vấn đề cơ bản sau (thời gian thực tập 10 tuần):
- Tìm hiểu tình hình chung của đơn vị (nơi thực tập) để nắm được cách thức tổ chức vận hành của một doanh nghiệp và tổ chức; nắm được các chức năng quản trị và hình thức tổ chức công tác chức năng.

- Nội dung hoạt động kinh doanh, nhận thức rõ và phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập, trên cơ sở đó đề xuất được các giải pháp hợp lý để nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh.

- Mô tả và đánh giá được thực trạng một chức năng quản trị cụ thể của đơn vị, bao gồm các hoạt động cụ thể như quy trình và hiệu quả công tác tuyển dụng; thực trạng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý nhân sự nói chung; Các phần việc liên quan đến quản lý tài chính nói chung và quản lý tài chính doanh nghiệp nói riêng, như hoạt động tài trợ vốn, sử dụng vốn và các hoạt động quản lý và sử dụng các nguồn vốn phục vụ công tác sản xuất kinh doanh.

- Báo cáo thực tập tốt nghiệp được trình bày theo quy định.

3.61. Khóa luận tốt nghiệp

6 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học đến cuối năm thứ 2

- Sinh viên có 10 tuần thực tế tại doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên và thực hiện các công việc sau:

+ Thông qua việc thâm nhập thực tế một cơ quan, đơn vị sản xuất kinh doanh để đối chiếu, củng cố và bổ sung nhằm nâng cao phần kiến thức lý thuyết đã được nghiên cứu về kinh tế, tài chính, kế toán và quản trị kinh doanh, ngân hàng một cách toàn diện và có hệ thống.

+ Lựa chọn mảng hoạt động quản trị nào đó phù hợp với đặc điểm kinh doanh của đơn vị và năng lực của bản thân.

+ Quan sát, phân tích, nhận định thực trạng lĩnh vực mình quan tâm.

+ Tất cả sinh viên thực tập phải hoàn thành một khóa luận tốt nghiệp có dung lượng từ 60 – 80 trang, trong đó đi sâu nghiên cứu về một nội dung cụ thể của chuyên ngành.

4. Ma trận đáp ứng giữa học phần với chuẩn đầu ra

MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TT		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
1	Triết học Mác-Lênin	■														■							■			
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	■														■							■			
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	■														■							■			
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	■														■							■			
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	■														■							■			
6	Pháp luật đại cương	■														■						■	■			■
7	Phát triển kỹ năng		■								■					■	■			■		■	■			
8	Soạn thảo văn bản	■														■				■			■			
9	Tiếng Anh Cơ bản 1				■											■					■					
10	Tiếng Anh Cơ bản 2				■											■					■					
11	Tiếng Việt nâng cao															■					■					
12	Tiếng chuyên ngành Kinh tế															■					■					
13	Tin học đại					■										■						■				

64	Quản trị Logistic		■							■		■	■		■				■				
65	Kế toán tài chính 2		■										■							■			
66	Thẩm định tín dụng		■										■							■			
67	Thị trường chứng khoán và PTĐTCK		■										■							■			
68	Kinh doanh quốc tế			■									■						■	■			

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thiết kế theo cấu trúc đơn ngành (Single Major), xây dựng trên cơ sở tham khảo chương trình trình độ đại học của các trường có đào tạo ngành Quản trị kinh doanh. Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Chương trình đào tạo chung được triển khai trong 4 năm được chia làm 8 học kỳ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ. Việc sắp xếp bố trí các học phần dựa trên cơ sở điều kiện tiên quyết từng học phần, và đảm bảo tính đồng đều về khối lượng đào tạo giữa các kỳ. Mỗi học kỳ, căn cứ vào dự kiến thời khóa biểu của chương trình, các sinh viên đăng ký các học phần, khoa đào tạo xây dựng kế hoạch giảng dạy; Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ tối đa là 6 năm. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp; Người học có thể học vượt tiến độ bằng cách đăng ký nhiều hơn số tín chỉ ở mỗi học kỳ quy định, nhưng thời gian học tập tối thiểu không dưới 3 năm và phải đảm bảo điều kiện tiên quyết các học phần;

- Các học phần Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - An ninh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian, địa điểm thực hiện của học phần Giáo dục quốc phòng - An ninh tiến hành theo kế hoạch và hợp đồng liên kết giữa Trường Đại học Hà Tĩnh và các đối tác có liên quan;

- Người học có khả năng lựa chọn các học phần khác nhau trong gói các học phần tự chọn để đảm bảo phù hợp với nhu cầu nghề nghiệp cá nhân và nhu cầu của thị trường lao động đối với từng loại hình công việc;

- Khối lượng kiến thức cụ thể (Lý thuyết/Thảo luận/ Thực hành/ Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần;

- Chương trình chi tiết các học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần; Chương trình môn học của chuyên ngành sẽ được đánh giá, xem xét lại hàng năm nhằm phát hiện những hạn chế để kịp thời bổ sung, sửa đổi;

- Từng học kỳ, giảng viên đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy từng học phần có trách nhiệm xây dựng Đề cương môn học và thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, đề cương chi tiết học phần theo thời khóa biểu đã xác định.

- Căn cứ chương trình của khóa học và kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, Khoa, cố vấn học tập và giảng viên trực tiếp giảng dạy cần hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập cá nhân để từ đó đề ra các giải pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng học tập theo đúng mục tiêu đào tạo của ngành. Chú ý bảo đảm có đủ tài liệu học tập tham khảo cho các học phần quy định trong chương trình.

- Định kỳ Nhà trường và Khoa tổ chức kiểm tra đánh giá chương trình đào tạo, danh mục, thời lượng các học phần để có những điều chỉnh cần thiết nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo.